

# VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ KHOA HỌC, KỸ THUẬT TRONG THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

TS TRẦN THÙY LINH

Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông - Đại học Thái Nguyên

Ngày nhận:

2-3-2025

Ngày thẩm định, đánh giá:

18-4-2025

Ngày duyệt đăng:

8-5-2025

**Tóm tắt:** Tư tưởng Hồ Chí Minh với tầm nhìn vượt thời đại, luôn đề cao vai trò của khoa học, kỹ thuật và giáo dục trong sự nghiệp xây dựng đất nước. “Khoa học phải đi trước một bước” và khoa học, kỹ thuật là nền tảng quan trọng để nâng cao năng suất lao động, cải thiện đời sống nhân dân, đồng thời góp phần bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia. Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy khoa học, kỹ thuật giúp gợi mở những giải pháp thiết thực cho chuyển đổi số. Bài viết phân tích giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về khoa học, kỹ thuật, đề xuất một số nội dung vận dụng tư tưởng của Người trong thực hiện Chiến lược chuyển đổi số quốc gia.

**Từ khóa:**

Tư tưởng Hồ Chí Minh; khoa học, kỹ thuật; chuyển đổi số, chiến lược quốc gia

Tư tưởng Hồ Chí Minh về khoa học, kỹ thuật (KHKT) là một di sản quý báu, mang giá trị to lớn đối với sự nghiệp xây dựng CNXH và phát triển đất nước. Việc kế thừa, vận dụng sáng tạo tư tưởng của Người về KHKT là kim chỉ nam xây dựng xã hội số hiện đại, trong đó, lấy con người làm trung tâm, đảm bảo sự phát triển hài hòa giữa kinh tế, văn hóa và môi trường, thực hiện chuyển đổi số quốc gia.

**Một là, vai trò của khoa học và kỹ thuật trong sự nghiệp xây dựng đất nước**

Sau khi hòa bình lập lại ở miền Bắc, vận dụng sáng tạo lý luận Mác-Lênin, Hồ Chí

Minh đã có những quan điểm rất quan trọng về khoa học kỹ thuật, Người cho rằng KHKT không chỉ là lực lượng sản xuất trực tiếp mà còn là động lực quan trọng của sự phát triển kinh tế - xã hội. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Hội Phổ biến khoa học và kỹ thuật Việt Nam (18-5-1963), Người phân tích: “Chúng ta đều biết rằng trình độ khoa học, kỹ thuật của ta hiện nay còn thấp kém. Lẽ lối sản xuất chưa cải tiến được nhiều. Cách thức làm việc còn nặng nhọc. Năng suất lao động còn thấp kém”<sup>1</sup>. Phong tục tập quán lạc hậu còn nhiều,...”; để tiến lên CNXH, phải xây



**Chủ tịch Hồ Chí Minh đến dự và phát biểu Đại hội đại biểu toàn quốc Hội phổ biến Khoa học kỹ thuật Việt Nam lần thứ 1, tại Hà Nội, ngày 18-5-1963 (Ảnh: TTXVN)**

dựng “nền kinh tế xã hội chủ nghĩa với công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, khoa học và kỹ thuật tiên tiến”<sup>2</sup>. Người đã giao trọng trách cho đội ngũ các nhà khoa học và cán bộ quản lý khoa học kỹ thuật của Việt Nam, nhấn mạnh nhiệm vụ của khoa học là không ngừng cải biến thực tiễn, góp phần xây dựng đất nước ngày càng phồn vinh. Khoa học phải bắt nguồn từ sản xuất và quay trở lại phục vụ sản xuất, gắn bó mật thiết với đời sống nhân dân. Mục tiêu cao nhất của khoa học là nâng cao năng suất lao động, cải thiện điều kiện sống của quần chúng và đảm bảo sự thắng lợi toàn diện của CNXH. Tư tưởng này thể hiện mối quan hệ gắn bó chặt chẽ giữa khoa học với thực tiễn, đồng thời khẳng định nhiệm vụ của khoa học là phục vụ con người và xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng, thế giới đang phát triển vượt bậc về kiến thức, với khoa học tự nhiên và khoa học xã hội không ngừng mở rộng chân trời mới: “Thế giới ngày nay đang tiến những bước không lờ về mặt kiến

thức của con người. Khoa học tự nhiên cũng như khoa học xã hội không ngừng mở rộng ra những chân trời mới”<sup>3</sup>. Người kêu gọi không ngừng đổi mới, sáng tạo, nghiên cứu khoa học và tìm kiếm các phát minh mới để giải quyết thiết thực các vấn đề của cách mạng Việt Nam, đồng thời hướng tới đạt được những đỉnh cao của KHKT trong tương lai gần “nhằm thiết thực giải quyết các vấn đề do cách mạng nước ta đề ra và trong một thời gian không xa, đạt những đỉnh cao của khoa học và kỹ thuật”<sup>4</sup>.

Chủ tịch Hồ Chí Minh còn chỉ ra mối quan hệ biện chứng giữa CNXH và KHKT. Theo Người, CNXH tạo môi trường thuận lợi để khoa học phát triển, trong khi KHKT là động lực đưa xã hội tiến lên CNXH. “Cách mạng xã hội chủ nghĩa gắn liền với sự phát triển khoa học và kỹ thuật, với sự phát triển văn hóa của nhân dân”<sup>5</sup>; “Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, khoa học là tài sản chung của toàn dân chứ không phải tài sản riêng của một nhóm người nào. Bởi vậy các cô, các chú phải ra sức đem hiểu biết khoa học, kỹ

thuật của mình truyền bá rộng rãi trong nhân dân lao động, để nhân dân đẩy mạnh thi đua sản xuất nhiều, nhanh, tốt, rẻ. Có như vậy nước mới giàu, dân mới mạnh và đời sống của nhân dân mới được cải thiện về mọi mặt”<sup>6</sup>. Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, “Khoa học đã chinh phục không gian và thời gian. Chủ nghĩa xã hội cộng với khoa học, chắc chắn sẽ đưa loài người đến hạnh phúc vô tận”<sup>7</sup>.

Trong kỷ nguyên số, điều này càng trở nên cần thiết hơn khi khoa học công nghệ (KH-CN) và chuyển đổi số được xem là động lực chính thúc đẩy lực lượng sản xuất hiện đại. Vận dụng quan điểm này của Hồ Chí Minh, trong kỷ nguyên số, giải pháp quan trọng là phải nâng cao nhận thức, tạo đột phá đổi mới tư duy về phát triển KH-CN và chuyển đổi số quốc gia. Nhận thức đúng đắn sẽ là tiền đề để thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động nghiên cứu, ứng dụng công nghệ nhằm tạo ra giá trị thực tiễn phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Chuyển đổi số phải được xem là trách nhiệm của toàn xã hội, phù hợp với quan điểm khoa học là tài sản chung của toàn dân và cần được truyền bá rộng rãi.

### ***Hai là, cải tiến kỹ thuật là yêu cầu cấp thiết trong phát triển kinh tế - xã hội***

Sau khi hòa bình được lập lại, miền Bắc đối mặt với một nền kinh tế lạc hậu, đặc trưng bởi sản xuất nhỏ lẻ phổ biến, công cụ thủ công lạc hậu và lực lượng lao động thiếu tổ chức. Trong bối cảnh đó, cải tiến kỹ thuật trở thành yêu cầu cấp thiết nhằm khôi phục và thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Theo quan điểm của Người, để tiến bộ, chúng ta phải cải tiến kỹ thuật, cải tiến kỹ thuật không chỉ dừng lại ở việc thay đổi công cụ lao động hay phương pháp sản xuất, mà còn đòi hỏi sự đổi mới trong tư duy, cách làm việc của mỗi cá nhân và toàn xã hội. Vì “có cải tiến kỹ thuật, cải tiến tổ chức lao động, mới có thể

sản xuất nhiều, nhanh, tốt, rẻ. Nếu chỉ dựa vào sự quen tay hoặc nếu chỉ dồn thêm sức ra, kết quả thường là được mặt này mất mặt khác, được nhanh lại không tốt, được tốt lại không nhanh, không rẻ... mà mặt nào cũng bị hạn chế”<sup>8</sup>. Theo Người, “Cải tiến kỹ thuật là phải học hỏi kinh nghiệm, trao đổi kinh nghiệm, phổ biến kinh nghiệm lẫn cho nhau. Không nên tưởng mình có vài kinh nghiệm là giỏi lắm rồi, phải học lẫn nhau, học kinh nghiệm của các đồng chí Trung Quốc cũng như các đồng chí Trung Quốc học kinh nghiệm của Liên Xô. Liên Xô ngày một tiến và vẫn tìm tòi để tiến hơn nữa”<sup>9</sup>. Cải tiến kỹ thuật phải “liên hệ chặt chẽ với nông nghiệp, không rời xa sức tiết kiệm và ăn khớp với vốn liếng và sức hậu bị của ta - thì công nghệ mới làm tròn nhiệm vụ vẻ vang của nó, là lãnh đạo và cải tạo kinh tế quốc dân”<sup>10</sup>.

Vận dụng và phát triển sáng tạo quan điểm của Hồ Chí Minh trong xây dựng và thực hiện chiến lược chuyển đổi số quốc gia, cần phải nhận thức rõ mối quan hệ biện chứng giữa KH-CN và phát triển xã hội phù hợp với thực tiễn hiện nay. Trong kỷ nguyên số, sự phát triển này được thể hiện qua việc công nghệ số không chỉ nâng cao năng suất lao động mà còn có khả năng giải phóng con người khỏi lao động nặng nhọc, thúc đẩy sự phát triển trí tuệ và văn minh nhân loại. Để phát huy vai trò động lực của công nghệ số, việc đầu tư và hoàn thiện hạ tầng KH-CN, đổi mới, sáng tạo là yếu tố then chốt. Chiến lược chuyển đổi số phải đảm bảo sự phát triển bền vững, hài hòa giữa kinh tế, xã hội và môi trường, thể hiện sự gắn bó của khoa học với đời sống nhân dân. Sự kết hợp giữa hoàn thiện hạ tầng và phát huy mối quan hệ giữa KH-CN với phát triển xã hội sẽ tạo sức mạnh tổng hợp, đưa Việt Nam tiến nhanh trên con đường chuyển đổi số.

### ***Ba là, hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, kỹ thuật***

Hồ Chí Minh luôn nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của việc thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực KHKT. Người khẳng định cần mở rộng sự hợp tác với các nước anh em trong nghiên cứu KHKT là nhiệm vụ cấp bách nhằm nâng cao năng lực KHKT của đất nước. Ngay sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vừa thành lập, trong thư gửi Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ ngày 1-11-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề xuất cử một phái đoàn gồm khoảng 50 thanh niên Việt Nam sang Mỹ. Mục đích của chuyến đi này không chỉ nhằm xây dựng mối quan hệ văn hóa hữu nghị giữa thanh niên hai nước, mà còn để tạo điều kiện cho họ học hỏi, nghiên cứu về các lĩnh vực như kỹ thuật, nông nghiệp và nhiều chuyên ngành khác. Người nhấn mạnh cần “mời những nhà chuyên môn Pháp, cũng như Mỹ, Nga hay Tàu đến đây giúp việc cho chúng ta trong cuộc kiến thiết quốc gia”<sup>11</sup>. Điều này cho thấy tầm nhìn xa của Người về việc tận dụng tri thức toàn cầu để phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Vận dụng quan điểm của Người về hợp tác quốc tế trong phát triển KHKT vào thực hiện Chiến lược chuyển đổi số quốc gia, cần tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu và ứng dụng công nghệ tiên tiến, học hỏi kinh nghiệm từ các nước phát triển, kết hợp với tiềm năng nội tại - đây là con đường hiệu quả để rút ngắn khoảng cách phát triển và xây dựng nền tảng vững chắc cho tương lai. Chuyển đổi số đòi hỏi sự tiếp cận các giải pháp sáng tạo toàn cầu. Việc ưu tiên hợp tác với các quốc gia có nền khoa học phát triển, đặc biệt trong các lĩnh vực mũi nhọn của kỷ nguyên số, là cách hiện thực hóa mục tiêu tiếp cận đỉnh cao KHKT của Hồ Chí Minh trong tình hình hiện nay. Việt Nam cần chủ động tham gia xây dựng quy tắc tiêu chuẩn

quốc tế thể hiện tinh thần hội nhập và đóng góp chung đồng thời nâng cao năng lực tiếp thu và làm chủ công nghệ thông qua thỏa thuận quốc tế giúp tận dụng tri thức toàn cầu. Việc hợp tác với các quốc gia có nền khoa học công nghệ cao trên thế giới trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là sự kế thừa trực tiếp từ tư tưởng của Người, để tiếp cận và khai thác hiệu quả những kết quả, đỉnh cao của KHCN, thúc đẩy phát triển bền vững.

### ***Bốn là, kết hợp giữa chính trị và kỹ thuật - yếu tố then chốt trong lãnh đạo khoa học, kỹ thuật***

Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh rằng lãnh đạo KHKT không thể chỉ dựa vào chính trị suông mà phải gắn liền với hiểu biết sâu sắc về kỹ thuật, cán bộ “muốn cải tiến kỹ thuật, phải biết kỹ thuật. Muốn cải tiến tổ chức lao động, cũng phải biết phương pháp tổ chức và có kinh nghiệm tổ chức”<sup>12</sup>. Sự kết hợp này giúp họ không chỉ định hướng được mục tiêu chính trị mà còn có khả năng tổ chức, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ KHKT một cách hiệu quả. Quan điểm này của Hồ Chí Minh nhấn mạnh sự cần thiết của việc kết hợp giữa chính trị và kỹ thuật trong lãnh đạo.

Vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh kết hợp giữa chính trị và kỹ thuật trong kỷ nguyên số, phải nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số. Hiện nay, việc này thể hiện trong việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số. Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11-5-2022 của Thủ tướng Chính phủ “Ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030” nêu rõ: “Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là quốc sách hàng đầu, đóng vai trò đột phá chiến lược trong giai đoạn mới; là động lực chính để thúc đẩy tăng trưởng, tạo bút phá về năng suất, chất lượng,

hiệu quả; là nhân tố quyết định nâng cao năng lực cạnh tranh của quốc gia, các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội, địa phương và doanh nghiệp; là nền tảng để thực hiện chuyển đổi số quốc gia; góp phần quan trọng nâng cao đời sống nhân dân, phát triển bền vững, đảm bảo quốc phòng, an ninh"<sup>13</sup>. Do đó, cần hoàn thiện thể chế và khung pháp lý, tạo ra chính sách linh hoạt khuyến khích sáng tạo và loại bỏ rào cản không cần thiết. Nâng cao năng lực quản lý và điều phối giữa các cơ quan là cần thiết để tránh chồng chéo và đảm bảo đồng bộ. Việc thành lập cơ quan chuyên trách phản ánh nhu cầu về một bộ máy quản lý hiệu quả, có hiểu biết sâu sắc về kỹ thuật và kinh nghiệm tổ chức. Xây dựng hệ thống dữ liệu quốc gia tích hợp là công cụ hiện đại để cải thiện quản lý và ra quyết định. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số vào chính hoạt động quản lý nhà nước thông qua xây dựng Chính phủ số và đô thị thông minh là cách hiện đại để tối ưu hóa quy trình, giảm thủ tục, tăng minh bạch và tiết kiệm chi phí.

Chú trọng thực hiện dân chủ hóa hoạt động KHCN - yếu tố nền tảng thúc đẩy sáng tạo trong chuyển đổi số. Điều đó có nghĩa là cần xây dựng một môi trường khoa học lành mạnh, khuyến khích sự sáng tạo tự do, nơi các nhà khoa học và kỹ sư được trao quyền tự chủ để phát huy tối đa tiềm năng của bản thân. Đồng thời, họ cũng cần ý thức rõ trách nhiệm xã hội

đối với các sản phẩm nghiên cứu của mình, đảm bảo rằng những tiến bộ KHCN không chỉ phục vụ lợi ích cá nhân hay nhóm nhỏ mà còn mang lại giá trị thiết thực cho cộng đồng và xã hội nói chung. Sự dân chủ hóa cũng đòi hỏi tính khách quan, minh bạch trong đánh giá và loại bỏ các rào cản hành chính để tạo niềm tin và huy động sự tham gia rộng rãi của toàn xã hội vào công cuộc đổi mới, sáng tạo. Để hiện thực hóa điều này, cần có cơ chế chính

**Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về khoa học, kỹ thuật trong kỷ nguyên số, giải pháp quan trọng là phải nâng cao nhận thức, tạo đột phá đổi mới tư duy về phát triển khoa học - công nghệ và chuyển đổi số quốc gia. Nhận thức đúng đắn sẽ là tiền đề để thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động nghiên cứu, ứng dụng công nghệ nhằm tạo ra giá trị thực tiễn phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.**

sách hiệu quả hỗ trợ các tổ chức nghiên cứu. Việc giao quyền tự chủ về tổ chức, tài chính và chuyên môn cho các đơn vị nghiên cứu là cần thiết. Các biện pháp như sử dụng ngân sách để thuê chuyên gia, liên kết với doanh nghiệp thông qua tài sản trí tuệ và khuyến khích nhà khoa học thành lập doanh nghiệp từ kết quả nghiên cứu là những cách làm hiện đại để gắn khoa học với sản xuất và đời sống. Thu hút và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho KHCN..., là những chính sách cụ thể

nhằm xây dựng nền KHKT tiên tiến theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

**Năm là, giáo dục - đào tạo là nền tảng cho cách mạng khoa học, kỹ thuật**

Theo Hồ Chí Minh, giáo dục - đào tạo là nền tảng để phát triển KHKT. Người đặc biệt quan tâm đến thế hệ trẻ, coi đây là lực lượng chủ chốt trong việc tiếp thu và làm chủ công nghệ mới. Trong Bài nói tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Hội phổ biến KHKT

Việt Nam (5-1963), Người căn dặn: “Hội còn có nhiệm vụ dạy bảo các cháu thiếu niên về khoa học, kỹ thuật, làm cho các cháu ngay từ thuở nhỏ đã biết yêu khoa học, để mai sau các cháu trở thành những người có thói quen sinh hoạt và làm việc theo khoa học”<sup>14</sup>. Khẳng định vai trò của trí thức Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng, trí thức không chỉ là người nghiên cứu, mà còn phải là người làm chủ công nghệ, có khả năng vận hành, cải tiến và phát triển các công cụ, phương pháp mới để phục vụ sản xuất. Người nhắc nhở “Các đồng chí phải đi xuống tận các xí nghiệp, các hợp tác xã, hỏi han công nhân, nông dân yêu cầu gì, họ làm ăn và sinh sống như thế nào và phổ biến những điều cần thiết giúp đỡ họ cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất, cải thiện đời sống”<sup>15</sup>. Người nhấn mạnh, trí thức không chỉ nghiên cứu mà còn phải làm chủ kỹ thuật, vận hành cải tiến để phục vụ sản xuất.

Vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh giáo dục - đào tạo là nền tảng cho cách mạng KHKT trong xây dựng và thực hiện chiến lược chuyển đổi số quốc gia, cần chú trọng phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài. Chiến lược chuyển đổi số xác định đầu tư vào nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là thanh niên, là yếu tố then chốt. Để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 17-11-2022 về “tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, tại HNTƯ 8 khóa XIII của Đảng đã ban hành Nghị quyết 45-NQ/TW, ngày 24-11-2023 “về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới với

mục tiêu đến năm 2030”. Nghị quyết khẳng định: “Phát triển đội ngũ trí thức về số lượng và chất lượng, nhất là đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành trong lĩnh vực then chốt, trọng yếu, lĩnh vực mới đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”<sup>16</sup>. Giáo dục - đào tạo không chỉ truyền thụ kiến thức mà còn rèn luyện tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ số; đào tạo con người có kiến thức chuyên môn sâu, khả năng sáng tạo và ứng dụng công nghệ.

Điểm nổi bật, có ý nghĩa toàn diện và sâu sắc trong vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng của Hồ Chí Minh về KHKT trong tình hình mới là ngày 22-12-2024, Tổng Bí thư Tô Lâm ký ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị “về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”. Nghị quyết khẳng định vai trò then chốt của đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số trong sự phát triển đất nước. Đây là cơ hội lịch sử để Việt Nam vươn lên mạnh mẽ trong kỷ nguyên số, hướng tới mục tiêu giàu mạnh, hùng cường. Nghị quyết xác định KHCN, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số là động lực chính thúc đẩy lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất và đổi mới quản trị quốc gia. Đảng lãnh đạo toàn diện, kết hợp sức mạnh hệ thống chính trị, doanh nghiệp và nhân dân. Người dân, doanh nghiệp là trung tâm; nhà khoa học đóng vai trò then chốt; Nhà nước giữ vai trò dẫn dắt. Thể chế, nhân lực, hạ tầng, dữ liệu và công nghệ chiến lược được coi là yếu tố trọng yếu. Thể chế cần đi trước một bước, khuyến khích sáng tạo thay vì cấm đoán. Hạ tầng số phải hiện đại, an ninh và hiệu quả. Ưu tiên nguồn lực quốc gia để từng bước tự chủ công nghệ chiến lược, đồng thời tiếp thu và làm chủ thành tựu KHCN

tiên tiến thế giới. Bảo đảm chủ quyền quốc gia trên không gian mạng, bảo vệ an ninh dữ liệu và thông tin cá nhân. Mục tiêu đến năm 2030: Việt Nam thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu về năng lực cạnh tranh số, với ít nhất 5 doanh nghiệp công nghệ ngang tầm quốc tế. Kinh tế số đóng góp TFP trên 55%, chiếm tối thiểu 30% GDP. Hạ tầng số phủ sóng 5G toàn quốc, xây dựng đô thị thông minh tại các thành phố lớn. Chính phủ số vận hành thông suốt, hình thành sàn giao dịch dữ liệu và bảo đảm an ninh mạng. Tầm nhìn đến năm 2045: Việt Nam trở thành quốc gia phát triển thu nhập cao, quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 50% GDP, là trung tâm công nghiệp công nghệ số khu vực, thuộc nhóm 30 nước dẫn đầu về đổi mới, sáng tạo, với ít nhất 10 doanh nghiệp công nghệ đẳng cấp quốc tế.

Nghị quyết thể hiện tầm nhìn chiến lược, cam kết đưa Việt Nam tiến vào kỷ nguyên số, nơi KHCN trở thành động lực chính cho phát triển bền vững. Điều này càng khẳng định giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh trong hoạch định Chiến lược chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2030-2045.

Phát triển KHCN vì lợi ích của nhân dân là sự vận dụng phát triển nguyên tắc cốt lõi và mục tiêu cuối cùng trong tư tưởng Hồ Chí Minh về KHKT. Người luôn đặt con người làm trung tâm trong mọi hoạt động và nhấn mạnh rằng KHCN phải phục vụ sản xuất, phục vụ quần chúng nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Trong chiến lược chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2030-2045, định hướng này cần được quán triệt sâu sắc để đảm bảo rằng công nghệ số không chỉ phục vụ lợi ích kinh tế đơn thuần mà thực sự mang lại giá trị nhân văn, phục vụ lợi ích của toàn dân. Kỷ nguyên mới đòi hỏi phải tạo chuyển biến căn bản về nhận thức và hành động của toàn Đảng, toàn xã hội trong việc giữ gìn, nuôi dưỡng, sử dụng hiệu

quả nhất các nguồn lực của đất nước. Đặc biệt, kỷ nguyên mới đòi hỏi phải phát huy cao nhất tinh thần, ý chí, sức mạnh của nhân dân - chủ thể đóng vai trò trung tâm của sự nghiệp kiến tạo kỷ nguyên mới. Nhân dân chính là nguồn lực quý giá nhất, là động lực trực tiếp thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, đồng thời là đối tượng thụ hưởng chính những thành tựu từ cách mạng công nghệ số.

Những giá trị cốt lõi trong tư tưởng của Người: từ vai trò của KHCN, mối quan hệ giữa khoa học với thực tiễn, cải tiến kỹ thuật, hợp tác quốc tế đến giáo dục - đào tạo... vẫn giữ nguyên giá trị trong kỷ nguyên số. Những nội dung vận dụng trên đây không chỉ cho thấy tính thời đại và sức sống mãnh liệt của tư tưởng Hồ Chí Minh về KHKT mà còn khẳng định tầm nhìn xa của Hồ Chí Minh trong việc định hình tương lai đất nước.

1, 6, 14, 15. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 14, tr. 96, 97, 99, 97

2, 3, 5, 8, 12. *Sđđ*, T. 12, tr. 372, 104, 371, 527, 527

4. *Sđđ*, T. 15, tr. 507

7. *Sđđ*, T. 11, tr. 354

9. *Sđđ*, T. 10, tr. 280

10. *Sđđ*, T. 7, tr. 366

11. *Sđđ*, T. 4, tr. 86

13. Chính phủ: Quyết định số 569/QĐ-TTg, ngày 11-5-2022 “Ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030”, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-quy-pham-phap-luat/quyet-dinh-so-569qd-ttg-ngay-1152022-cua-thu-tuong-chinh-phu-ban-hanh-chien-luoc-phat-trien-khoa-hoc-cong-nghe-va-doi-moi-sang-8523>

16. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ Tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII*, Nxb CTQGST, H, 2023, tr. 118.